

Bản án số: 41/2017/HSST

Ngày: 11-8-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Nguyên.

Các Hội thẩm:

1/ Bà Nguyễn Thị Thúy Liễu, Hiệu trưởng trường THPT Vũ Đình Liệt, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

2/ Bà Nguyễn Thị Bích Vân, Phó Giám đốc Trung Tâm Y tế huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Dương Khởi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:** ông Nguyễn Văn Tươi, Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2017/HSST ngày 07 tháng 7 năm 2017. Đối với bị cáo:

Phạm Văn Đ (tên gọi khác: không có), sinh năm 1957, tại Trà Vinh; Nơi ĐKKHKT: ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; chỗ ở hiện nay: ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hóa: 5/12; con ông Phạm Văn T (chết) và bà Võ Thị C, sinh năm 1940; có vợ là bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1959; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29 tháng 01 năm 2017, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại:

- Trần Văn H, sinh năm 1985;
- Lê Phước A1, sinh năm 1988;
- Lý Hải Đ1, sinh năm 1988;
- Lý Hải Đ2, sinh năm 1977;
- Trần Thị L, sinh năm 1987;

Cùng cư trú: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi liên quan:

- Ông Trần Văn S, sinh năm 1954. (có mặt)

- Anh Lý Hải A2, sinh năm 1980. (có mặt)

Cùng cư trú: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1959. (có mặt)

Cư trú: ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Lê Nhật K, sinh năm 1990.

Người đại diện hợp pháp cho anh Lê Nhật K: là anh Lê Phước A1, sinh năm 1988, theo văn bản ủy quyền ngày 18 tháng 4 năm 2017.

Cư trú: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người làm chứng:

- Phạm Minh T, sinh năm 1984; (có mặt)

- Nguyễn Văn S, sinh năm 1995. (có mặt)

Cùng cư trú: ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Phạm Văn Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào buổi chiều ngày 29/01/2017 (nhằm ngày mùng 02 tết Nguyên đán), tại ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh, Trần Văn H, Lê Văn N, Lê Phước A1, Lý Hải Đ1 và Huỳnh Nhật L (tên gọi khác là Ty, sinh năm 1996, cư trú khu phố 5, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh) tham gia đánh bạc trái phép (đá gà ăn thua bằng tiền) với Phạm Minh T, Nguyễn Văn S và Dương Tiến D. Sau đó, xảy ra mâu thuẫn cự cãi, T dùng tay đánh vào mặt của N, rồi một số người phía N đánh lại, hai bên đánh nhau không gây ra thương tích, những người khác thấy vậy can ngăn và tất cả ra về. H, N2, A1, Đ1, L về nhà của N2 uống nước trà gặp Lý Hải Đ2, Trần Thị L. H, Đ1 nói cho Đ2, L biết việc xảy ra cự cãi dẫn đến đánh nhau với T. Sau đó, Linh, Đ2 đi về; còn H, A1, Đ1, L sang nhà của L để nhậu.

Đối với T thì đi về nhà. Sau đó, T điều khiển xe mô tô trở lại tìm N2. Trên đường đi thì S, Nguyễn Trung T (sinh năm 1994, cư trú ấp Đ, xã H) cũng điều khiển xe mô tô theo T. Khi đến gần nhà N2, T gặp Đoàn Minh M (sinh năm 1983, cư trú ấp B, xã H) hỏi nhà những người đã đánh T ở đâu, nhưng M không chỉ, T phát hiện thấy một số người đã đánh T đang nhậu tại nhà L, nên T điều khiển xe ra khu vực đất trống gần đó tìm, nhặt một thanh sắt dẹp dài khoảng 40cm, rồi gởi xe nhà người quen; xong, T, S và T đi bộ vào khu vực sân nhà N2. Lúc này, H và Âu phát hiện thấy T (trên tay cầm thanh sắt) và hai người khác đi vào sân nhà của N2, H, A1 truy la để mọi người cảnh giác. Ngay sau đó, H, A1 và Đ1 chạy sang sân nhà N2, rồi cả ba người cùng với N2 bẻ đoạn cây (làm giàn

bầu nhà N2) rượt đuổi T, S và T ra đường đaml. Lúc này, Đ2 và L chạy ra để can ngăn.

Bà Nguyễn Thị T (mẹ của T) sau khi biết T điều khiển xe mô tô đi, thì nghi ngờ T đi đánh nhau với người khác, nên bà điện thoại cho Phạm Văn Đ biết. Ngay sau đó, Đ lấy xe mô tô hai bánh biển số 84F2-5830 chạy về nhà và được bà T cho biết là T đã đi đến khu vực ấp B. Đ đi ra nhà bếp lấy một dao Thái Lan bằng kim loại màu trắng rồi giấu vào trong áo khoác màu xám đen, xong điều khiển xe mô tô nêu trên đến ấp B để tìm T. Khi đến tại khu vực đường đaml ấp B (đoạn trước nhà bà Lý Thị D), thì D phát hiện T đang đánh nhau với nhiều người như nêu trên, nên D dùng dao mang theo (có lưỡi bằng kim loại, một cạnh lưỡi sắc bén, một đầu lưỡi dao nhọn) đâm gây thương tích cho H, A1, Đ1, Đ2 và L. Sau khi bị gây thương tích, H, A1, Đ1, Đ2 và L được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa Trà Vinh. Đ thì đi bộ ra khu vực cổng đình và gặp Trần Thanh L (sinh năm 1982, cư trú ấp V, xã P, huyện C) điều khiển xe mô tô chở về nhà. T được Đặng Văn B (sinh năm 1987, cư trú ấp B, xã H) chở đến Bệnh viện Đa khoa huyện Châu Thành để khâu vết thương vùng trán do đánh nhau bị thương tích.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Super Halim biển số 84F2-5830; 01 dao bằng kim loại màu trắng, chiều dài 25 cm, có bề cạnh của lưỡi dao sắc bén và đầu lưỡi dao nhọn, do Đ giao nộp; 01 áo khoác màu xám đen có dính nhiều dấu vết màu nâu đen.

Về tỷ lệ thương tích của từng người do Đ đã gây ra như sau:

1. Đối với anh Trần Văn H: Theo Giấy chứng nhận thương tích số 35 ngày 14 tháng 02 năm 2017 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh thì anh H bị vết thương thấu ngực bụng, thủng cơ hoành trái, thủng gan trái phải phẫu thuật xử T; tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 09/TgT ngày 06 tháng 02 năm 2017 của Trung T pháp y thuộc Sở y tế Trà Vinh kết luận tổng tỷ lệ chung là 50%.

2. Đối với ông Lý Hải Đ2: Theo Giấy chứng nhận thương tích số 44 ngày 22 tháng 02 năm 2017 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh thì ông Đ2 bị vết thương thấu bụng, thủng cơ hoành trái, thủng dạ dày phải phẫu thuật xử T; tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 23/TgT ngày 27 tháng 02 năm 2017 của Trung T pháp y thuộc Sở y tế Trà Vinh kết luận tổng tỷ lệ chung là 49%.

3. Đối với anh Lê Phước A1: Theo Giấy chứng nhận thương tích số 34 ngày 13 tháng 02 năm 2017 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh thì anh A1 bị vết thương thấu bụng, thủng dạ dày phải phẫu thuật xử T; tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 19/TgT ngày 20 tháng 02 năm 2017 của Trung T pháp y thuộc Sở y tế Trà Vinh kết luận tổng tỷ lệ chung là 32%.

4. Đối với anh Lý Hải Đ1: Theo Giấy chứng nhận thương tích số 38 ngày 16 tháng 02 năm 2017 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh thì anh Đ1 bị vết thương thành bụng vùng mạn sườn phải phải phẫu thuật thám sát; tại Kết luận

giám định pháp y về thương tích số 10/TgT ngày 06 tháng 02 năm 2017 của Trung T pháp y thuộc Sở y tế Trà Vinh kết luận tổng tỷ lệ chung là 22%.

5. Đối với chị Trần Thị L: Theo Giấy chứng nhận thương tích số 39 ngày 16 tháng 02 năm 2017 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh thì chị L bị vết thương phần mềm hông lưng trái phải phải phẫu thuật thám sát – khâu vết thương – dẫn lưu; tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 18/TgT ngày 20 tháng 02 năm 2017 của Trung T pháp y thuộc Sở y tế Trà Vinh kết luận tổng tỷ lệ chung là 8%.

Ngày 19/4/2017, bà T (vợ của bị can Đ) tự nguyện nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 15.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho những người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại cáo trạng số 36/VKS-HS ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo thông nhất nội dung cáo trạng và khai có dùng dao đâm nhiều người vào ngày 29 tháng 01 năm 2017 tại ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh do bị cáo thấy con của mình là T đang đánh nhau với nhiều người nên bị cáo đã dùng dao đâm những người này là H, Phước A1, Đ1, Đ2, L.

Anh H khai không có quen biết với bị cáo, không có mâu thuẫn, ngày 29 tháng 01 năm 2017, bị cáo dùng dao đâm vào sườn trái của anh gây thương tích, anh nhập viện điều trị khoảng 09 ngày có để lại 01 sẹo đường nách giữa ra sau bên trái, 01 sẹo dẫn lưu đường nách bên trái, 01 sẹo mổ trên dưới rốn, 01 sẹo dẫn lưu hố chậu phải, không còn thương tích nào khác, tổng tỷ lệ thương tích 50%. Anh yêu cầu bị cáo bồi thường 86.900.000 đồng (trong đó tiền thuê xe điều trị 1.500.000 đồng; tiền viện phí 13.000.000 đồng; tiền mất thu nhập 27.000.000 đồng; tiền tái khám 1.900.000 đồng; tiền ăn uống bồi dưỡng 13.500.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần 30.000.000 đồng). Ngoài bị cáo không có người nào khác đánh anh gây thương tích.

Anh Đ2 khai ngày 29 tháng 01 năm 2017 anh có đánh nhau với anh T là con của bị cáo để bệnh vực các bị hại khác, sau đó thì bị bị cáo dùng dao đâm vào sườn trái của anh gây thương tích, anh nhập viện điều trị khoảng 05 ngày, có để lại 01 sẹo ngực trái, 01 sẹo dẫn lưu đường nách trước bên trái, 01 sẹo mổ trên dưới rốn, không còn thương tích nào khác, tổng tỷ lệ thương tích 49%. Anh yêu cầu bị cáo bồi thường 70.000.000 đồng (trong đó tiền thuê xe điều trị 3.000.000 đồng; tiền mất thu nhập 35.000.000 đồng; tiền viện phí 27.359.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần 4.641.000 đồng). Ngoài bị cáo không có người nào khác đánh anh gây thương tích.

Anh Phước A1 khai không có quen biết với bị cáo, không có mâu thuẫn với bị cáo, chỉ mâu thuẫn với anh T là con bị cáo, ngày 29 tháng 01 năm 2017, bị cáo dùng dao đâm vào bụng của anh gây thương tích, anh nhập viện điều trị khoảng 10 ngày có để lại 01 sẹo vùng thượng vị, 01 sẹo mổ trên dưới rốn, 01

sẹo dẫn lưu hông phải, không còn thương tích nào khác, tổng tỷ lệ thương tích 32%. Anh yêu cầu bị cáo bồi thường 56.700.000 đồng (trong đó tiền thuê xe điều trị 1.000.000 đồng; tiền viện phí 9.600.000 đồng; tiền mất thu nhập 30.000.000 đồng; tiền tái khám 2.000.000 đồng; tiền ăn uống bồi dưỡng 2.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần 12.000.000 đồng). Ngoài bị cáo không có người nào khác đánh anh gây thương tích.

Anh Đ1 khai không có quen biết với bị cáo, không có mâu thuẫn với bị cáo, chỉ mâu thuẫn với anh T là con bị cáo, ngày 29 tháng 01 năm 2017, bị cáo dùng dao đâm vào sườn phải của anh gây thương tích, anh nhập viện điều trị khoảng 09 ngày có để lại 01 sẹo hông phải, 01 sẹo mổ trên dưới rốn, không còn thương tích nào khác, tổng tỷ lệ thương tích 22%. Anh yêu cầu bị cáo bồi thường 50.000.000 đồng (trong đó tiền thuê xe điều trị 1.255.000 đồng; tiền mất thu nhập 39.000.000 đồng; tiền ăn uống 1.500.000 đồng; tiền viện phí 5.745.000 đồng; tiền tái khám 100.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần 2.400.000 đồng). Ngoài bị cáo không có người nào khác đánh anh gây thương tích.

Chị L khai không có quen biết với bị cáo, không có mâu thuẫn, ngày 29 tháng 01 năm 2017, bị cáo dùng dao đâm vào hông trái của chị gây thương tích, chị nhập viện điều trị khoảng 10 ngày có để lại 01 sẹo hông lưng trái, không còn thương tích nào khác. Chị yêu cầu bị cáo bồi thường 36.297.000 đồng (trong đó tiền viện phí 2.837.000 đồng; tiền mất thu nhập 24.000.000 đồng; tiền ăn uống bồi dưỡng 2.200.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần 7.260.000 đồng). Ngoài bị cáo không có người nào khác đánh chị gây thương tích.

Anh Lê Phước A1 đại diện của anh Lê Nhật K cho rằng, anh K là người chăm sóc Âu trong thời gian nằm viện, anh K yêu cầu bị cáo bồi thường 1.500.000 đồng tiền mất thu nhập của anh K.

Anh Lý Hải A2 là người chăm sóc Đ2 trong thời gian nằm viện, anh yêu cầu bị cáo bồi thường 20.000.000 đồng (trong đó tiền thuê xe điều trị 2.000.000 đồng; tiền mất thu nhập 9.000.000 đồng; tiền ăn uống 9.000.000 đồng).

Ông Trần Văn S là người chăm sóc H trong thời gian nằm viện. Ông S yêu cầu bị cáo bồi thường 3.500.000 đồng tiền mất thu nhập.

Bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường thiệt hại gồm: chi phí điều trị, tiền thuê xe, thu nhập bị mất, bù đắp tổn thất tinh thần theo toàn bộ yêu cầu của người bị hại đưa ra, cụ thể: bồi thường cho anh H 86.900.000 đồng; bồi thường cho anh Đ2 70.000.000 đồng; bồi thường cho anh Lê Phước A1 56.700.000 đồng; bồi thường cho anh Đ1 50.000.000 đồng; bồi thường cho chị L 36.297.000 đồng và đồng ý bồi thường thu nhập bị mất của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đưa ra, cụ thể: bồi thường cho anh Lý Hải A2 20.000.000 đồng, bồi thường cho ông S 3.500.000 đồng, bồi thường cho K 1.500.000 đồng.

Bà T là vợ của bị cáo khai: vào ngày 29 tháng 01 năm 2017 bà thấy T là con của bà trên người dính đầy bùn sìn, bà nghi ngờ T đánh nhau với người khác, nên nói với bị cáo, sau đó bị cáo đi đâu không biết, nhưng khi về nhà thì người dính đầy máu và vành tai trái của bị cáo bị chảy máu, bị cáo nói là do đâm

người khác. Sau sự việc bà có nộp cho cơ quan cảnh sát điều tra 15.000.000 đồng để bồi thường cho các bị hại, bà không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này. Ngoài ra bà không có yêu cầu gì khác.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành không truy tố bổ sung, phát biểu luận tội đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Phạm Văn D phạm tội Cố ý gây thương tích. Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999: xử phạt bị cáo từ 06 năm đến 07 năm tù. Đề nghị công nhận sự thỏa thuận bị cáo đồng ý bồi thường cho các bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Đề nghị xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003 tịch thu tiêu hủy 01 dao đã cũ (loại Thái Lan) có tổng chiều dài 25 centimet, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 14,25 centimet, trên bề mặt của lưỡi dao có dòng chữ “THREE KNIEE SELECTION GERMANY PESION”, cán dao có quấn bằng keo nhựa màu vàng nâu; 01 áo khoác đã cũ, bằng vải màu xám đen, mặt trong màu xanh dương, trên áo có dính nhiều dấu vết màu nâu đen. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô hai bánh đã cũ, màu sơn nâu, nhãn hiệu Supers Halim, biển số 84F2-5830, nắp ôp mặt nạ xe bị hỏng. Tiếp tục giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành quản lý số tiền 15.000.000 đồng thi hành khoản bồi thường cho người bị hại.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

XÉT THẤY

Tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của bị cáo Đ trùng khớp với lời khai của những người bị hại Đ1, H, Đ2, Phước A1, L và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án, thể hiện: ngày 29 tháng 01 năm 2017, bị cáo Đ đang ăn tết (đã uống rượu, bia) nhà của mẹ bị cáo, thì nhận được điện thoại của bà T nói T bị người ta đánh, nên bị cáo về nhà lấy 01 dao nhọn để vào trong áo, chạy xe mô tô tìm T và phát hiện tại ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh, T đánh nhau với nhiều người, bị cáo chạy đến kêu T chạy đi và bị cáo dùng dao đâm Đ1, H, Đ2, Phước A1, L gây thương tích, kết luận giám định pháp y về thương tích xác định tỷ lệ thương tích của H là 50%; của Đ2 là 49%; của Phước A1 là 32%; của Đ1 là 22% và của L là 8%, bị cáo không có khiếu nại về kết luận tỷ lệ thương tích này.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khai rằng biết cây dao nhọn là hung khí nguy hiểm, khi chém hoặc đâm vào cơ thể sẽ gây thương tích và có thể dẫn đến chết người. Vậy mà bị cáo vẫn trực tiếp thực hiện việc dùng dao đâm Đ1, H, Đ2, Phước A1, L. Chứng tỏ việc phạm tội của bị cáo là cố ý và tội phạm cố ý gây thương tích đã hoàn thành, đồng thời hành vi của bị cáo phạm tội đối với nhiều người. Do vậy, ngoài việc chịu trách nhiệm hình sự về tội cố ý gây thương tích, bị cáo còn phải chịu trách nhiệm hình sự về tình tiết tăng nặng định khung được

quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự, đúng với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo.

Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của anh Đ1, anh H, anh Đ2, anh Phước A1, chị L. Hành vi đó đã gây xôn xao dư luận, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân và làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Cho nên việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội đồng thời có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Bị cáo Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử xem xét trước phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn nhận tội, đã ăn năn, hối cải nhận thức được lỗi lầm của mình và bị cáo chưa tiền án, tiền sự, mới phạm tội lần đầu. Mặt khác bị cáo chủ động tác động vợ bị cáo nộp số tiền 15.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại, đồng thời tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo tự nguyện thống nhất bồi thường toàn bộ số tiền theo các yêu cầu của những người bị hại đưa ra. Nên có cơ sở áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thống nhất bồi thường thiệt hại cho người bị hại gồm: anh Đ1, anh H, anh Đ2, anh Phước A1, chị L theo yêu cầu của những người này, với tổng số tiền 299.897.000 đồng Cụ thể, bị cáo thống nhất bồi thường cho anh H 86.900.000 đồng (trong đó tiền thuê xe điều trị 1.500.000 đồng; tiền viện phí 13.000.000 đồng; tiền mất thu nhập 27.000.000 đồng; tiền tái khám 1.900.000 đồng; tiền ăn uống bồi dưỡng 13.500.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần 30.000.000 đồng); bồi thường cho anh Đ2 70.000.000 đồng (trong đó tiền thuê xe điều trị 3.000.000 đồng; tiền mất thu nhập 35.000.000 đồng; tiền viện phí 27.359.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần 4.641.000 đồng); bồi thường cho anh Phước A1 56.700.000 đồng (trong đó tiền thuê xe điều trị 1.000.000 đồng; tiền viện phí 9.600.000 đồng; tiền mất thu nhập 30.000.000 đồng; tiền tái khám là 2.000.000 đồng; tiền ăn uống bồi dưỡng 2.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần 12.000.000 đồng); bồi thường cho anh Đ1 50.000.000 đồng (trong đó tiền thuê xe điều trị 1.255.000 đồng; tiền mất thu nhập 39.000.000 đồng; tiền ăn uống 1.500.000 đồng; tiền viện phí 5.745.000 đồng; tiền tái khám 100.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần 2.400.000 đồng); bồi thường cho chị L 36.297.000 đồng (trong đó tiền viện phí 2.837.000 đồng; tiền mất thu nhập 24.000.000 đồng; tiền ăn uống bồi dưỡng 2.200.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần 7.260.000 đồng).

Ngoài ra bị cáo còn thống nhất bồi thường thiệt hại cho những người chăm sóc người bị thiệt hại gồm: anh Lý Hải A2 (chăm sóc cho Đ2 và Đ1), anh Lê Nhật K (chăm sóc cho Phước A1), ông Trần Văn S (chăm sóc cho H), với số

tiền 25.000.000 đồng, cụ thể: bị cáo thống nhất bồi thường cho anh Lý Hải A 20.000.000 đồng (trong đó tiền thuê xe điều trị là 2.000.000 đồng; tiền mất thu nhập là 9.000.000 đồng; tiền ăn uống là 9.000.000 đồng); bồi thường tiền mất thu nhập cho anh K 1.500.000 đồng; bồi thường tiền mất thu nhập cho ông S 3.500.000 đồng.

Như vậy căn cứ quy định tại các Điều 584, 585, 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015 có cơ sở công nhận sự thỏa thuận này của các bên.

Đối với bà T là vợ bị cáo không có yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã nộp là 15.000.000 đồng tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh để bồi thường cho các bị hại, nên không xem xét.

Về vật chứng:

Một dao đã cũ (loại Thái Lan) có tổng chiều dài 25 centimet, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 14,25 centimet, trên bề mặt của lưỡi dao có dòng chữ “THREE KNIEE SELECTION GERMANY PESION”, cán dao có quấn bằng keo nhựa màu vàng nâu là hung khí; 01 áo khoác đã cũ, bằng vải màu xám đen, mặt trong màu xanh dương, trên áo có dính nhiều dấu vết màu nâu đen do không có giá trị sử dụng. Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô hai bánh đã cũ, màu sơn nâu, nhãn hiệu Supers Halim, biển số 84F2-5830, nắp ốp mặt nạ xe bị hỏng là phương tiện bị cáo sử dụng đi gây án. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, cần tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 15.000.000 đồng bà T đã nộp và hiện do Chi cục Thi hành án Dân sự Châu Thành quản lý, thì giao Chi cục Thi hành án quản lý tiếp để đảm bảo cho việc thi hành sau này.

Về án phí sơ thẩm: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Về quyền kháng cáo: các bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Hình phạt: Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày 29 tháng 01 năm 2017.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Phạm Văn Đ đối với anh Trần Văn H, anh Lê Phước A1, anh Lý Hải Đ1, anh Lý Hải Đ2, chị Trần Thị L, anh Lý

Hải A2, ông Trần Văn S và anh Lê Phước A1 là người đại diện hợp pháp của anh Lê Nhật K: Bị cáo Phạm Văn Đ bồi thường cho anh Trần Văn H 86.900.000 đồng; bồi thường cho anh Lê Phước A1 56.700.000 đồng; bồi thường cho anh Lý Hải Đ1 50.000.000 đồng, bồi thường cho cho anh Lý Hải Đ2 70.000.000 đồng, bồi thường cho cho chị Trần Thị L 36.297.000 đồng, bồi thường cho cho anh Lý Hải A2 20.000.000 đồng, bồi thường cho cho ông Trần Văn S 3.500.000 đồng và bồi thường cho anh Lê Nhật K 1.500.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án (tất cả các khoản tiền) theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003:

Tịch thu tiêu hủy 01 dao đã cũ (loại Thái Lan) có tổng chiều dài 25 centimet, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 14,25 centimet, trên bề mặt của lưỡi dao có dòng chữ “THREE KNIEE SELECTION GERMANY PESION”, cán dao có quấn băng keo nhựa màu vàng nâu; 01 áo khoác đã cũ, bằng vải màu xám đen, mặt trong màu xanh dương, trên áo có dính nhiều dấu vết màu nâu đen

Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Superhalim, số loại 110-S, loại xe hai bánh, màu sơn nâu, biển số 84F2-5830, dung tích 97cm³, số khung: T100E1934961, số máy: 100DYC916051, tình trạng xe nguyên chiếc cùng với thông số kỹ thuật như trên.

Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành quản lý tiếp số tiền 15.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Phạm Văn Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 16.244.800 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Về quyền kháng cáo: bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi người vắng mặt cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKS ND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- Nhà tạm giữ, CA huyện Châu Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hoàng Nguyên